

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC  
**SỞ TƯ PHÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /STP-GD&BTTP

Bình Phước, ngày tháng 10 năm 2019

V/v báo cáo tình hình liên quan đến  
chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số  
2912/UBND-NC.

Kính gửi:

- Bí thư Tỉnh ủy;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
- Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp;
- Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy.

Sở Tư pháp nhận được văn bản số 2912/UBND-NC ngày 09/10/2019 của UBND tỉnh chỉ đạo một số sở, ngành liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực công chứng đối với ông Cao Bảo Châu.

Sở Tư pháp xin báo cáo như sau:

***1. Nội dung vụ việc và một số diễn biến có liên quan:***

Trong quá trình thi hành công vụ, Công chức Sở Tư pháp phát hiện ông Cao Bảo Châu - Công chứng viên Văn phòng công chứng Lê Nguyệt (địa chỉ: Khu phố Hòa Đồng, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước) ký công chứng hai hợp đồng, giao dịch có vi phạm quy định pháp luật về công chứng.

Cụ thể đã thực hiện công chứng đối với Hợp đồng “*Thuê quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất*” số 3072 ngày 09/7/2019 và Hợp đồng “*Thuê quyền sử dụng đất*” số 3639 ngày 19/8/2019 với các vi phạm:

- Đối tượng của hợp đồng không đúng với thực tế ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Không có đủ chữ ký của các tham gia giao dịch vào các trang của hợp

Hành vi công chứng hợp đồng có đối tượng, nội dung của hợp đồng không đúng với thực tế ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vi phạm quy định tại Khoản 5, Điều 40 Luật Công chứng 2014. Phạm vào điểm e Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015 của Chính phủ.

Hành vi công chứng không có đủ chữ ký của bên tham gia giao dịch vào các trang của hợp đồng vi phạm quy định tại khoản 8, Điều 40 Luật Công chứng năm 2014. Phạm vào điểm b Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015 của Chính phủ.

Cả hai hợp đồng trên đều có cùng chủ thể tham gia giao dịch và cùng đối tượng giao dịch hợp đồng nhưng công chứng viên vẫn lặp lại hành vi vi phạm trong thời gian ngắn do tự ý bỏ qua nguyên tắc quy trình nghiệp vụ khi hành nghề theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/9/2019, Sở Tư pháp lập biên bản vi phạm hành chính số 01/BBVPHC đối với ông Cao Bảo Châu.

Theo quy định tại Đề án kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Phước (*Quyết định số 999-QĐ/TU ngày 10/4/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh*) và Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh Bình Phước quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước thì Sở Tư pháp không còn cơ quan Thanh tra và chức danh Chánh Thanh tra Sở nên không có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

Trong trường hợp này, theo quy định tại Khoản 3 Điều 66 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ thì thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Bổ trợ tư pháp thuộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Vì lẽ đó, để đảm bảo nguyên tắc mọi vi phạm hành chính đều phải được xem xét xử lý kịp thời, đúng pháp luật trong điều kiện tình hình tổ chức bộ máy hiện có của Sở Tư pháp không có thẩm quyền quyết định; ngày 26/9/2019, Sở Tư pháp lập Tờ trình số 83/TTr-STP để trình Chủ tịch UBND tỉnh ký Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Cao Bảo Châu với mức phạt cụ thể như sau:

Hình thức xử phạt:

1/ Đối với hành vi công chứng hợp đồng có đối tượng, nội dung của hợp đồng không đúng với thực tế ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vi phạm quy định tại Khoản 5, Điều 40 Luật Công chứng 2014.

Áp dụng: điểm e Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015 của Chính phủ và điểm b Khoản 7 Điều 14 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại Khoản 15 Điều 1 Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015 của Chính phủ:

Hình phạt chính: Phạt tiền: 10.000.000 đồng.

Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng thẻ công chứng viên 12 tháng.

2/ Đối với hành vi công chứng không có đủ chữ ký của bên tham gia giao dịch vào các trang của hợp đồng vi phạm quy định tại khoản 8, Điều 40 Luật Công chứng năm 2014.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015 của Chính phủ:

Hình phạt chính: Phạt tiền 7.000.000 đồng.

*Tổng hợp hình phạt:*

Phạt tiền 17.000.000 đồng và tước thẻ công chứng viên 12 tháng.

Theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính thì ông Cao Bảo Châu có quyền giải trình với tư cách cá nhân trước người có thẩm quyền xử phạt là Chủ tịch UBND tỉnh trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính.

Ngày 26/9/2019, Văn phòng công chứng Lê Nguyệt có văn bản số 78/CV-VPCC giải trình biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC ngày 24/9/2019 của Sở Tư pháp. Văn bản này đồng gửi cho UBND tỉnh và Sở Tư pháp.

Sở Tư pháp không phải là người có thẩm quyền xem xét giải trình. Song xét thấy Văn phòng công chứng Lê Nguyệt đã gửi văn bản đến sở, và xét thấy Văn phòng công chứng đã thực hiện vừa không đúng quyền giải trình cá nhân vừa có nội dung chưa đảm bảo quy định của pháp luật. Nên ngày 30/9/2019, Sở Tư pháp đã ban hành văn bản số 819/STP-GD&BTTP để trao đổi nghiệp vụ với Văn phòng Công chứng Lê Nguyệt để giúp cho văn phòng công chứng nắm vững quy định của pháp luật, hạn chế vi phạm xảy ra.

Ngày 01/10/2019, Văn phòng công chứng Lê Nguyệt tiếp tục có văn bản số 82/CV-VPCC phúc đáp lại công văn số 819/STP-GD&BTTP của Sở Tư pháp. Văn bản này có tính chất đôi co, tranh cãi nhưng đều không phù hợp với quy định của pháp luật nên Sở Tư pháp đã có văn bản số 315/STP-GD&BTTP ngày 11/10/2019 để phản hồi.

## **2. Về nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh:**

Tại văn bản số 2912/UBND-NC, UBND tỉnh chỉ đạo ba nội dung:

*1/ Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Thanh tra tỉnh tham mưu UBND tỉnh kiện toàn chức danh Chánh thanh tra các Sở (kiêm nhiệm).*

*Trong thời gian chưa có Chánh Thanh tra, Sở Tư pháp phải chủ động tham mưu UBND tỉnh có văn bản trước ngày 17/10/2019 hướng dẫn các cơ quan chủ động thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Khoản 5, Điều 46 Luật xử lý vi phạm hành chính (Trưởng Đoàn Thanh tra sở có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính như Chánh thanh tra sở).*

*2/ Đối với trường hợp Sở Tư pháp đề nghị UBND tỉnh xử phạt VPHC ông Cao Bảo Châu, yêu cầu Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên & Môi trường, Sở Xây dựng và UBND huyện Bù Đăng (Để tham mưu giải trình rõ các hành vi **được cho là vi phạm** hành chính trong vụ việc này) xử lý theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản QPPL có liên quan.*

3/ Sở Tư pháp nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh giải quyết nội dung Công văn nêu trên của VPCC Lê Nguyệt theo đúng quy định. Thời hạn gửi văn bản về UBND tỉnh đến ngày 17/10/2019.

Gửi lại: Toàn bộ hồ sơ kèm Tờ trình số 83/TTRR-STP và công văn số 82/CV-VPCC ngày 01/10/2019 của VPCC Lê Nguyệt.

Sở Tư pháp xin có ý kiến về việc thực hiện như sau:

Đối với nội dung chỉ đạo thứ nhất:

Việc hướng dẫn lập Đoàn thanh tra chuyên ngành và xử phạt vi phạm hành chính đối với các Sở, ngành thuộc thẩm quyền của Thanh tra tỉnh và Thanh tra cơ quan Trung ương. Kính kiến nghị UBND tỉnh giao nhiệm vụ đó cho Thanh tra tỉnh để không chồng chéo trong chức năng của từng ngành.

Riêng về vấn đề thẩm quyền xử phạt hành chính theo Luật Xử lý vi phạm hành chính thì đúng là Trưởng Đoàn thanh tra chuyên ngành của cấp Sở có thẩm quyền xử phạt. Nhưng ngược lại trong công tác quản lý Nhà nước có tính chất thường xuyên, liên tục thì người thi hành công vụ khi phát hiện vi phạm được quyền lập biên bản vi phạm hành chính và chuyển vi phạm đó cho người có thẩm quyền xử lý. Nếu chỉ dừng lại ở việc phải lập Đoàn thanh tra chuyên ngành (phải có chương trình, kế hoạch theo đúng trình tự thủ tục do Luật Thanh tra quy định) mới lập biên bản để xử phạt theo thẩm quyền của Trưởng Đoàn Thanh tra thì công tác quản lý Nhà nước có tính thường xuyên, liên tục không đảm bảo; và không đảm bảo nguyên tắc kịp thời trong xử lý vi phạm hành chính.

Trong trường hợp hồ sơ vi phạm kèm theo Tờ trình số 83/TTr-STP của Sở Tư pháp là trường hợp thực thi công vụ quản lý thường xuyên.

Đối với nội dung thứ hai:

UBND yêu cầu Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên & Môi trường, Sở Xây dựng và UBND huyện Bù Đăng (Để tham mưu giải trình rõ các hành vi **được cho là vi phạm** hành chính trong vụ việc này): Sở Tư pháp cho rằng không thể thực hiện được. Lý do:

Thứ nhất, việc họp các ngành và địa phương cần có thời gian nhưng để hoàn thành trước 17/10/2019 là không kịp.

Thứ hai, các quy định của pháp luật hiện nay về xử lý vi phạm hành chính nói chung và vi phạm hành chính trong lĩnh vực Công chứng nói riêng không có quy định nào buộc cơ quan phát hiện vi phạm, lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính chuyên ngành mình quản lý phải họp bàn với các ngành và địa phương không được pháp luật quy định có chức năng liên quan trong quản lý chuyên ngành. Vì thế, nếu tổ chức họp liên ngành và địa phương sẽ sai về trình tự thủ tục trong xử lý vi phạm hành chính và làm hết thời hạn ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Tạo cơ cho người vi phạm khởi kiện về sau.

Pháp luật cũng chưa có quy định nào buộc cơ quan lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính phải *giải trình rõ các hành vi được cho là vi phạm hành chính* đối với người vi phạm hành chính khi người vi phạm đã thừa nhận hành vi vi phạm, chứng cứ tài liệu đã rõ ràng, được thu thập hợp pháp.

Vì thế nếu chấp hành chỉ đạo này của UBND tỉnh, vô hình chung Sở Tư pháp tham mưu cho UBND tỉnh những việc làm trái với quy định của pháp luật.

Sở Tư pháp xin khẳng định: Việc phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính và việc tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ký quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Cao Bảo Châu tại Tờ trình số 83/TTr-STP ngày 26/9/2019 của Sở Tư pháp là chặt chẽ, đảm bảo tuyệt đối đúng quy định của pháp luật. Sở Tư pháp xin chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc đó.

Xin báo cáo thêm là: Ông Cao Bảo Châu đã không thực hiện quyền giải trình với tư cách là cá nhân vi phạm theo đúng trình tự, hình thức và thời gian quy định tại Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Các công văn số 78/CV-VPCC ngày 26/9/2019 và Công văn số 82/CV-VPCC của Văn phòng Công chứng Lê Nguyệt không được xem là giải trình của cá nhân vi phạm hành chính. Sở Tư pháp đã có hai văn bản trao đổi với VPCC Lê Nguyệt về việc đó.

#### Đối với nội dung thứ ba:

Như đã đề cập ở trên, công văn số 82/CV-VPCC của VPCC Lê Nguyệt có gửi cho Sở Tư pháp. Nội dung có tính chất đôi có về câu chữ trong trao đổi nghiệp vụ quản lý. Không phải là văn bản giấy tờ nằm trong thủ tục xử lý vi phạm hành chính theo Luật định. Sở Tư pháp đã có văn bản trả lời số 315/STP-GD&BTTP. Văn bản này cũng đã gửi báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

#### **3. Kiến nghị của Sở Tư pháp:**

Việc vi phạm hành chính xảy ra tại VPCC Lê Nguyệt do Công chứng viên Cao Bảo Châu thực hiện ký công chứng trái pháp luật cho hai hợp đồng thuê quyền sử dụng đất, tài sản là nhà ở có xuất phát từ hồ sơ thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng Danh Út tại Đức Liễu- Bù Đăng.

Theo tài liệu có trong hồ sơ thì ông Nguyễn Tuấn Cảnh- thanh tra viên của Sở Tư pháp là người chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của VPCC Danh Út. Ngày 27/7/2019, ông Cảnh chỉ đạo chuyển trụ sở VPCC Danh Út trái pháp luật. Sau đó mới lần lượt gửi các hồ sơ về Sở Tư pháp đăng ký thay đổi trụ sở và bị Sở Tư pháp phát hiện các hợp đồng được lập không về đối tượng giao dịch, dẫn đến việc lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Cao Bảo Châu như đã nêu trên. (Tài liệu đã được Sở Tư pháp gửi đến Chủ tịch UBND tỉnh kèm Tờ trình đề nghị xử phạt VPCC số 83/TTr-STP)

Hiện nay sở Tư pháp đang củng cố hồ sơ để trình chủ tịch UBND tỉnh xem xét về trường hợp không đảm bảo điều kiện hành nghề của VPCC Danh Út. Riêng ông Nguyễn Tuấn Cảnh có liên quan đến nhiều hoạt động có biểu hiện vi phạm pháp

luật khác, Sở Tư pháp đã chuyển nội dung vụ việc đến cơ quan có chức năng xem xét xử lý.

Hiện đã có một số tài liệu cho thấy ông Nguyễn Tuấn Cảnh có liên quan đến Văn phòng công chứng Lê Nguyệt. Việc công chứng viên Cao Bảo Châu có hành vi vi phạm là rõ ràng, được Sở Tư pháp xác lập hồ sơ, tài liệu đúng pháp luật. Nếu không kịp thời xem xét xử lý sẽ có ảnh hưởng không tốt trong công tác quản lý và nhiều vấn đề có liên quan về sau.

Vì những lẽ đó, Sở Tư pháp báo cáo lãnh đạo tỉnh và Bộ Tư pháp quan tâm xem xét.

Một lần nữa, Sở Tư pháp kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Cao Bảo Châu (Thời hạn xử lý vi phạm hành chính đến ngày **24/10/2019** theo quy định tại Khoản 1 Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính).

Riêng về một số bất cập về thể chế và việc điều chỉnh thể chế liên quan đến tổ chức, bộ máy là việc làm lâu dài. Sở Tư pháp sẽ cố gắng tham gia với các Sở, ngành trong phạm vi trách nhiệm để góp phần tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

Sở Tư pháp xin báo cáo lãnh đạo xem xét.

*Gửi kèm Bản sao toàn bộ hồ sơ.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cục CTPN- BTP;
- Giám đốc SNV (để biết);
- Chánh Thanh tra tỉnh (để biết);
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- Website STP;
- Lưu: VT, GD&BTTP.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**